

Số: 82/2026/QĐST-HNGĐ

Đồng Nai, ngày 26 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 394/2026/TLST-VDS ngày 08 tháng 5 năm 2026, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị Nguyễn Thị Ngọc K, sinh năm 1995, CCCD 075093027270. Địa chỉ: tổ A, khu phố C, phường H, Thành phố Đ.

+ Anh Nguyễn Tuấn K1, sinh năm 1993, CCCD 075195024485. Địa chỉ: tổ D, ấp C, xã X, Thành phố Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc K và anh Nguyễn Tuấn K1 chung sống với nhau và đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số: 20/2017, ngày 28/3/2017 tại UBND xã X, thị xã L, tỉnh Đồng Nai (nay là phường H, Thành phố Đ). Quá trình chung sống cuộc sống vợ chồng lúc đầu rất hạnh phúc. Đến năm 2023 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, luôn bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã ly thân hơn 03 năm. Dẫn đến hạnh phúc đã thật sự đổ vỡ, đời sống chung không thể kéo dài. Nhận thấy đời sống chung không thể hòa hợp, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên vợ chồng chị Nguyễn Thị Ngọc K và anh Nguyễn Tuấn K1 đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn nên ghi nhận.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc K và anh Nguyễn Tuấn K1 thỏa thuận giao cháu Nguyễn Tuấn M, sinh ngày 25/02/2017 và cháu Nguyễn Huỳnh Bảo T, sinh ngày 18/10/2019 cho chị Nguyễn Thị Ngọc K trực tiếp nuôi dưỡng, điều này đảm bảo việc phát triển mọi mặt cho con chung nên ghi nhận. Tạm thời anh Nguyễn Tuấn K1 không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc K và anh Nguyễn Tuấn K1 không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc K và anh Nguyễn Tuấn K1 khai không có nên không xem xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Ngọc K và anh Nguyễn Tuấn K1 tự nguyện chịu lệ phí theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc K và anh Nguyễn Tuấn K1.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tuấn M, sinh ngày 25/02/2017 và cháu Nguyễn Huỳnh Bảo T, sinh ngày 18/10/2019 cho chị Nguyễn Thị Ngọc K trực tiếp nuôi dưỡng, điều này đảm bảo việc phát triển mọi mặt cho con chung nên ghi nhận. Tạm thời anh Nguyễn Tuấn K1 không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Tuấn K1 được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở; vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Nguyễn Thị Ngọc K và anh Nguyễn Tuấn K1 mỗi người phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền lệ phí sơ thẩm về ly hôn. Số tiền 300.000 đồng chị K, anh K1 đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 0010348 ngày 06/05/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai được chuyển thành lệ phí, chị K, anh K1 đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND KV 4 – Đồng Nai;
- UBND phường Hàng Gòn (số 20/2017);
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Mạnh Cường

